

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 06- 4- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Hường - Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, gồm có:

- Bị cáo: Đỗ Văn Đ

- Cán bộ chiến sỹ nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: ông Nguyễn Như Thanh Tùng

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh ngày 05/10/1986 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cg, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến 26/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Khúc Đình V, sinh năm 1960

Nơi cư trú: TDP B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1960

Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại đoạn đường 39A thuộc địa phận tổ dân phố Tây Xuyên, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 02 gói giấy trắng kim màu trắng bên trong đều có chứa chất bột dạng cục. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói giấy trắng kim màu trắng trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Đỗ Văn Đ khai nhận: vào sáng ngày 23/11/2022, Đ đi bộ từ nhà sau đó đi nhờ xe của người không quen biết trên đường đến khu vực cầu Triều Dương thuộc địa phận xã Tân Lễ, Đ gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS(MT) ngày 24/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1307 gam.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSHH ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đỗ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 10 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại đoạn đường 39A thuộc địa phận tổ dân phố Tây Xuyên, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Đỗ Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1307 gam ma túy loại Hêrôin, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Đỗ Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy do không xác định được danh tính của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 02 gói giấy trắng kim màu trắng bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau khi giám định, cần tịch thu để tiêu hủy

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu huỷ: 0,1160 gam Heroine (Hêrôin) hoàn mẫu vật gửi giám định và bao gói trong phong bì niêm phong số 439/KL-KTHS(MT) ngày 24/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 02/3/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng